

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/DS-ST

Ngày: 05-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm
2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 402/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông Đỗ Hiệp P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang và ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền cùng ngày 16/02/2024.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Chí Tâm E, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông P có mặt. Bà K, ông Tâm E vắng mặt.

Ông B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Bé N là ông Đỗ Hiệp P trình bày:

Do có mối quan hệ hàng xóm, quen biết và có tham gia chơi hụi do bà K làm chủ hụi. Trước đó, bà N cũng nhiều lần cho vợ chồng bà K, ông Tâm E vay tiền để làm ăn và điều trả nợ đúng hạn. Ngày 16/3/2023 (Al), bà N có cho bà K vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay là mua bán dừa, chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, không có thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ, vợ chồng bà K không trả được và hẹn một thời gian sau sẽ trả. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà K, ông Tâm E có trách nhiệm liên trả số tiền nợ 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Thị K vắng mặt nhưng bà có văn bản trình bày ý kiến: Bà thừa nhận có vay của bà N số tiền 40.000.000 đồng. Do kinh tế khó khăn nên bà không trả được tiền vốn và lãi cho bà N một lần được. Bà xin trả dần số tiền nợ nêu trên mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Tâm E đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé N đối với bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Bé N số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà N khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E, cư trú tại ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre trả tiền nợ vay là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Trần Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Tâm E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà K, ông Tâm E là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy viết tay ngày 16/3/2023 (A1) thể hiện nội dung “Tôi tên Trần Thị K có mượn của chị Lê N số tiền 40.000 (Bốn mươi triệu đồng chẵn) tới 16/4 A1 trả lại”. Cuối giấy người viết có ký tên và ghi họ tên Trần Thị K. Xét thấy, giấy mượn tiền không thể hiện năm sinh và nơi cư trú của bà K, số tiền bằng số không ghi rõ là 40.000.000 đồng mà ghi là “40.000” nên chưa có đủ cơ sở vững chắc để xác định bà Trần Thị K, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre là người vay tiền của bà N. Tuy nhiên, bà K có văn bản trình bày ý kiến bà thừa nhận có vay của bà N số tiền 40.000.000 đồng và đồng ý trả dần cho bà N mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến của ông Trần Văn Đ (cha ruột bà K) thì ông Đ cũng xác định bà K có nói vay của bà N số tiền 40.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà K có giao kết và thực hiện hợp đồng vay tiền với bà N. Quá thời hạn trả nợ nhưng bà K không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà K có trách nhiệm trả số tiền nợ vay 40.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận. Bà N không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên nên ghi nhận.

[2.2] Bà K có văn bản trình bày có trả tiền lãi cho bà N được 06 tháng, mỗi tháng là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng. Tại tòa người đại diện theo ủy quyền của bà N không thừa nhận có nhận số tiền lãi nêu trên và bà K cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

[2.3] Về trách nhiệm liên đới: Bà K và ông Tâm E là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo xác minh thì bà K, ông Tâm E vay tiền để làm ăn, chăn nuôi, heo, bò, dê, phát triển kinh tế gia đình. Số tiền nợ 40.000.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà K vay tiền nhằm mục đích phát triển kinh tế chung

trong gia đình. Vì vậy, căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân gia đình cần buộc ông Tâm E có trách nhiệm liên đới cùng bà K trả tiền nợ cho bà N là phù hợp.

[2.4] Về yêu cầu trả dần: Bà K xin được trả dần số tiền nợ nêu trên mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của bà K không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận và thuộc giai đoạn thi hành án nên không được chấp nhận.

Như phân tích nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bà K, ông Tâm E có trách nhiệm liên đới trả cho bà N số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, không tính lãi suất.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên bà K, ông Tâm E phải chịu án phí theo quy định là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng. Hoàn tạm ứng án phí cho bà Lê Thị Bé N.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E.

Buộc bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Bé N số tiền nợ vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Lê Thị Bé N không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị K, ông Nguyễn Chí Tâm E phải chịu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Bé N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0004763 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang